

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ TRÚC LÂM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ TRÚC LÂM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109471007

3. Ngày thành lập: 24/12/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 43, Ngách 15 Ngõ 167 Phố Tây Sơn, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936351118

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy ngoại ngữ (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8559
2.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
3.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
4.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội ngoại thất công trình	7410
5.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
6.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán); - Tư vấn đầu tư; - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về công nghệ;	6619
7.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa Chi tiết: Sản xuất hồ, bê tông chịu lửa;	2391
8.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
9.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
10.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển Chi tiết: Sản xuất thiết bị kiểm soát môi trường và điều khiển tự động;	2651
11.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
12.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý nước thải để tránh ô nhiễm	3700
13.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
14.	Thu gom rác thải độc hại	3812

15.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
16.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
17.	Tái chế phế liệu	3830
18.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
19.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
20.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: ô nhiễm không khí và nước - Kiểm tra âm thanh và chấn động; - Kiểm tra thành phần và độ tinh khiết của khoáng chất...; - Kiểm tra trong lĩnh vực vệ sinh thực phẩm, bao gồm kiểm tra thú y và điều khiển quan hệ với sản xuất thực phẩm; - Kiểm tra thành phần vật lý và hiệu suất của vật liệu, ví như độ chịu lực, độ bền, độ dày, năng lực phóng xạ...; - Kiểm tra chất lượng và độ tin cậy; - Kiểm tra hiệu ứng của máy đã hoàn thiện: mô tô, ô tô, thiết bị điện...; - Kiểm tra kỹ thuật hàn và mối hàn; - Phân tích lỗi; - Chứng nhận sản phẩm, bao gồm hàng hóa tiêu dùng, xe có động cơ, máy bay, vỏ điều áp, máy móc nguyên tử; - Kiểm tra an toàn đường xá thường kỳ của xe có động cơ; - Kiểm tra việc sử dụng các kiểu mẫu hoặc mô hình	7120
21.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về môi trường - Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường - Tư vấn thiết bị công nghệ mới, thiết bị tự động hóa - dịch vụ quan trắc môi trường giám sát môi trường - Khảo sát điều tra, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	7490
22.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Cung ứng thiết bị giáo dục; Bán buôn khí công nghiệp, khí y tế; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự và xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự - Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng - Kinh doanh thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên (chỉ bán cho các tổ chức, cá nhân có giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên do cơ quan quản lý, sử dụng xe được quyền ưu tiên cấp)	4669
23.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
24.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây dựng công trình công ích, công trình thủy lợi	4229
25.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
26.	Trồng cây ăn quả	0121
27.	Trồng cây lâu năm khác	0129
28.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
29.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132

30.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
31.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
32.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
33.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
34.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
35.	Sản xuất đường	1072
36.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
37.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
38.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
39.	Sản xuất rượu vang	1102
40.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
41.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
42.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
43.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
44.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
45.	Sản xuất giày, dép	1520
46.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
47.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
48.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
49.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
50.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
51.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
52.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
53.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
54.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh Dịch vụ giám định thương mại Quản lý và bảo vệ trật tự tại các chợ	8299
56.	Cho thuê xe có động cơ	7710
57.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
58.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn; - Nhà khách; - Nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510

59.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm	5590
60.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
61.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
62.	Bán buôn đồ uống	4633
63.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
64.	Giáo dục thể thao và giải trí Chi tiết: Dạy bơi - dạy thể dục; dạy khiêu vũ; dạy yoga; Huấn luyện viên, giáo viên và các hướng dẫn viên thể thao chuyên nghiệp	8551
65.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
66.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che.v.v...; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên	9329
67.	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: - Hoạt động của các cơ sở tổ chức các sự kiện thể thao trong nhà hoặc ngoài trời (trong nhà hoặc ngoài trời có hoặc không có mái che, có hoặc không có chỗ ngồi cho khán giả): + Sân vận động bóng đá, khúc côn cầu, cricket, bóng chày, + Bể bơi và sân vận động, + Đường đua và các sân vận động, + Đấu trường thể thao và sân vận động mùa đông, + Sân đấm bốc, + Sân golf, + Sân tennis, + Đường chơi bowling	9311
68.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...)	9610
69.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
70.	Đại lý du lịch	7911
71.	Điều hành tua du lịch	7912
72.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
73.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
74.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
75.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
76.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
77.	Chăn nuôi gia cầm	0146
78.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150

79.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
80.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
81.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
82.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
83.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
84.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
85.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
86.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
87.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
88.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Xuất bản các phần mềm làm sẵn (không định dạng) như: hệ thống điều hành, kinh doanh và các ứng dụng khác; chương trình trò chơi máy vi tính	5820
89.	Lập trình máy vi tính	6201
90.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
91.	Sản xuất điện Chi tiết: Thủy điện, Điện gió, Điện mặt trời	3511(Chính)
92.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Hoạt động bán buôn, bán lẻ điện (không bao gồm truyền tải, điều độ Hệ thống điện quốc gia)	3512
93.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa. - Xây dựng đập và đê;	4299
94.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
95.	Đào tạo đại học	8541
96.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
97.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
98.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
99.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
100.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
101.	Quảng cáo	7310
102.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
103.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
104.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
105.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
106.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012

107.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
108.	Bán buôn thực phẩm	4632
109.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
110.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
111.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
112.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ Chi tiết: Bán buôn gạo	4631
113.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
114.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
115.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
116.	Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản	1020
117.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
118.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
119.	Xây dựng nhà để ở	4101
120.	Xây dựng nhà không để ở	4102
121.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
122.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
123.	Xây dựng công trình điện	4221
124.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
125.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
126.	Phá dỡ	4311
127.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
128.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
129.	Đào tạo sơ cấp	8531
130.	Đào tạo trung cấp	8532
131.	Đào tạo cao đẳng	8533
132.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
133.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
134.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
135.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
136.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221

137.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
138.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực tin học điện tử viễn thông Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
139.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
140.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp giao thông thủy lợi, các công trình điện đến 35kv; - Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc; Thử độ ẩm và các công việc thử nước; Chống ẩm các toà nhà; Chôn chân trụ; Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất; Uốn thép; Xây gạch và đặt đá; Lợp mái bao phủ toà nhà; Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng; Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp; Các công việc dưới bề mặt; Xây dựng bể bơi ngoài trời; Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; Xây lắp trạm biến áp đến 500KVA và đường dây điện đến 110KV; Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
141.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống máy hút bụi trung tâm; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động; Các loại cửa tự động; Hệ thống đèn chiếu sáng; Hệ thống âm thanh; Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí;	4329
142.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
143.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn máy móc thiết bị y tế - Buôn bán đồ điện gia dụng - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế: Bán buôn dụng cụ y tế: bông, băng gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm	4649
144.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
145.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Bán buôn sửa chữa bảo hành bảo trì máy móc, thiết bị điện, điện tử, tin học viễn thông	4652
146.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

147.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Các thiết bị cơ khí, điện lạnh, tự động hóa, đo lường điều khiển, an toàn bảo vệ; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường; thí nghiệm thí nghiệm, thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học kỹ thuật, thiết bị xử lý môi trường; thiết bị kiểm tra, định hướng và điều khiển;	4659
148.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt thép và các kim loại: nhôm, kẽm đồng chì	4662
149.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn sản xuất cho thuê sửa chữa bảo dưỡng phương tiện phụ tùng vật tư thiết bị phục vụ ngành giao thông vận tải và xây dựng công trình; - Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bê tông đúc sẵn phục vụ xây dựng;	4663
150.	Bán buôn tổng hợp	4690
151.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
152.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng	4932
153.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng	4933

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	HOÀNG THỊ DIỆU HƯỜNG	P102, B5 Tập thể Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.600.000.000	93,330	011838318	
2	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	Số nhà 85, phố Chiền, Phường Ngô Quyền, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	400.000.000	6,670	135003334	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG THỊ DIỆU HƯỜNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 22/06/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 011838318

Ngày cấp: 11/09/2012 Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P102, B5 Tập thể Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P102, B5 Tập thể Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội